

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2021/QĐHG-DS

H, ngày 11 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Căn cứ Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Ấn lệ 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án TAND tối cao.

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 26 tháng 7 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP BD LV

Trụ sở tại: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholding Tower, số 210, đường Kh, phường Tr, quận K, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S— Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP BD LV – Chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 01A Ng, Đại lộ L, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền lại: ông Phạm Duy M

Phó GD phụ trách KD tại Ngân hàng TMCP BD LV chi nhánh Thanh Hóa

(Theo văn bản ủy quyền số 38/2021/QĐ-LPB.TH ngày 17/5/2021).

Người bị kiện: Ông Trương Phú T, sinh năm 1975

Bà Đặng Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Qu, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1977

(Theo văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 7 năm 2021).

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 26 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:**1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:**

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP BĐ LV

Trụ sở tại: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaihoding Tower, số 210, đường Kh, phường Tr, quận K, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S– Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP BĐ LV – Chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 01A Ng, Đại lộ L, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền lại: ông Phạm Duy M

Phó GD phụ trách KD tại Ngân hàng TMCP BĐ LV chi nhánh Thanh Hóa

(Theo văn bản ủy quyền số 38/2021/QĐ-LPB.TH ngày 17/5/2021).

Người bị kiện: Ông Trương Phú T, sinh năm 1975

Bà Đặng Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Qu, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1977

(Theo văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 7 năm 2021).

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số HĐTD4202019737 ngày 20/12/2019, Ngân hàng TMCP BĐ LV chi nhánh Thanh Hóa cho bà Đặng Thị L và ông Trương Phú T vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, lãi suất: áp dụng theo phương thức thả nổi; mục đích vay: mua sắm thiết bị gia đình. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 737/2019/HĐTC/CNTHANH HOA ngày 20/12/2019, ông T và vợ là bà L đã thế chấp tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ là quyền sử dụng thửa đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 386479, số sổ H 01106, nơi cấp UBND huyện H ngày 03/7/2007, thửa

số 194b, tờ bản đồ số 06(E-48-08-189-f) tại thôn Qu, xã A, diện tích 125,0 m², chủ sử dụng: ông Trương Phú T và bà Đặng Thị L.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP BD LV và bà Đặng Thị L thỏa thuận thống nhất:

Tính đến ngày 16/6/2021, ông Trương Phú T và bà Đặng Thị L còn nợ Ngân hàng BD LV tổng số tiền là 184.339.459 đồng (Một trăm tám mươi tư triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc là 177.060.000 đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng); nợ lãi: 6.799.685 đồng; lãi quá hạn 479.774 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP BD LV và ông Trương Phú T, bà Đặng Thị L thỏa thuận thời gian và phương thức trả nợ như sau:

Ông Trương Phú T và bà Đặng Thị L sẽ trả cho Ngân hàng TMCP BD LV:

Lần 1: Trả số tiền 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng), trong đó nợ gốc là 17.500.000 đồng, tiền lãi là 8.500.000 đồng. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 30/7/2021.

Lần 2: Trả số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trong đó nợ gốc là 8.200.000 đồng, tiền lãi là 1.800.000 đồng. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 05/8/2021.

Số tiền nợ còn lại: Bà L ông T phải trả tiền gốc và lãi theo kỳ hạn vào ngày 15/9/2021 trở đi như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Về lãi suất: Do theo thỏa thuận trả nợ như trên đã xác định số tiền lãi suất ông T và bà L phải chịu tính đến ngày 5/8/2021 nên bà L và ông T phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 06/8/2021 trên số tiền nợ gốc còn lại.

Nếu bà Đặng Thị L và ông Trương Phú T vi phạm thời gian và phương thức trả nợ như đã nêu trên thì Ngân hàng TMCP BD LV có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng thửa đất số thửa số 194b, tờ bản đồ số 06(E-48-08-189-f) tại thôn Qu, xã A, diện tích 125,0 m², đứng tên chủ sử dụng: ông Trương Phú T và bà Đặng Thị L, nhà và công trình trên đất để thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng LV theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- VKSND h. H;
- CQ THADS h. H;
- Các bên DS;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thỏa thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.